BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2419 /QĐ-ĐHHHVN

Hải phòng, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-BGTVT ngày 21/12/2023 về việc giao dự toán NSNN năm 2024 nguồn phí, lệ phí, Quyết định số 1707/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2023 về việc giao dự toán chi NSNN năm 2024 nguồn chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề, Quyết định số 1762/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2023 về việc giao dự toán chi NSNN năm 2024 nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ, sự nghiệp bảo vệ môi trường của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng: TCHC, KHTC; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

PGS.TS. Phạm Xuân Dương

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- HĐT, BGH;
- Bộ GTVT (để b/cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

Biểu 2

Đơn vị: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM**
Chương: **021**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 2419 /QĐ- ĐHHHVN ngày 29 /12/2023 của Trường ĐH Hàng hải Việt Nam)

Đvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	**83.000**
1	**Lệ phí**	
2	**Phí**	**83.000**
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**74.700**
1	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**74.700**
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	74.700
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	**Chi quản lý hành chính**	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**8.300**
1	**Lệ phí**	
2	**Phí**	**8.300**
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**32.975.585**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**32.975.585**
1	**Chi quản lý hành chính**	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (100-101)**	**2.195.033**
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.195.033
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**30.780.552**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (070-081)	30.780.552
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	-
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	-
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	